|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG AN………..............(1)**.............................................(2)**Số:…………(3)/BC-THNCĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***..................., ngày ........ tháng.........năm ……............ (4)* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng…….(5)**

(từ ngày ...../...../............ đến ngày ...../...../............)(6)

Kính gửi: …………………………………………………………………(7)

Thực hiện Thông tư số 10/2024/TT-BCA ngày 15/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù của lực lượng Công an nhân dân, ……….…………………….(2) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng ……………(5), như sau:

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Đặc điểm, tình hình có liên quan**

Nêu đặc điểm, tình hình có liên quan đến công tác tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn.

**2. Công tác quản lý nhà nước về tái hòa nhập cộng đồng**

- Công tác tham mưu cho cấp Ủy, chính quyền triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về công tác THNCĐ; các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách hỗ trợ cho người chấp hành xong hình phạt tù.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Về tổ chức, cán bộ làm công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Thực hiện kinh phí tái hòa nhập cộng đồng (kinh phí từ nguồn chi an ninh do Bộ Công an cấp; kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương và nguồn hợp pháp khác).

- Nội dung khác (nếu có).

3. Số liệu người người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng

3.1. Số kỳ trước chuyển sang: ………. người(8).

3.2. Số tăng trong kỳ: ………. người(9) (chấp hành xong án phạt tù: ………. người, đặc xá: ………. người), gồm:

- Tha từ các trại giam thuộc Bộ Công an: ………. người.

- Tha từ các trại tạm giam, nhà tạm giữ trong Công an nhân dân: ………. người.

- Tha từ các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ thuộc Bộ Quốc phòng: ………. người.

- Địa phương khác chuyển đến: ………. người.

3.3. Số giảm trong kỳ: ………. người(10) (Chấp hành xong án phạt tù: ………. người, đặc xá: ………. người), gồm:

- Xóa án tích thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích: ………. người.

- Xóa án tích theo quyết định của Tòa án: ………. người.

- Xóa án tích trong trường hợp đặc biệt: ………. người.

- Chuyển địa phương khác:………. người.

- Ra nước ngoài: ………. người.

- Mất tích: ………. người.

- Chết: ………. người.

- Phạm tội mới đã đi thi hành án phạt tù: ………. người.

3.4. Số thuộc diện tái hòa nhập cộng đồng đang quản lý(11):………. người.

*- Giới tính:* Nam: ………. người, Nữ: ………. người.

*- Loại đối tượng:* Chấp hành xong án phạt tù: ………. người, đặc xá: ………. người.

*- Phân nhóm:* Nhóm A: ………. người, Nhóm B: ………. người, Nhóm C: ………. người, Nhóm D: ………. người.

*- Tình trạng án tích:*

+ Chưa đủ điều kiện xóa án tích: ………. người (trong đó: Đã hết thời hạn xóa án tích: ………. người, chưa hết thời hạn xóa án tích: ………. người).

+ Đủ điều kiện xóa án tích: ………. người (trong đó: Đã làm thủ tục xóa án tích: ………. người, chưa làm thủ tục xóa án tích: ………. người).

*- Nghề nghiệp:*

+ Làm việc trong cơ quan đảng, chính quyền nhà nước: ………. người.

+ Công nhân: ………. người.

+ Nông, lâm, ngư nghiệp: ………. người.

+ Lao động tự do: ………. người.

+ Nghề khác: ………. người.

+ Không nghề nghiệp: ………. người.

*- Dưới 18 tuổi:* ………. người.

*- Tôn giáo:* ………. người.

*- Dân tộc ít người:* ………. người.

*- Còn phải chấp hành hình phạt bổ sung và nghĩa vụ dân sự*: ………. người, gồm:

+ Chấp hành các hành hình phạt bổ sung: ………. người (cấm cư trú: ………. người; quản chế: ………. người; tước một số quyền công dân: ………. người; cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định: ………. người).

- Chấp hành nghĩa vụ dân sự: ………. người (phạt tiền: ………. người; bồi thường dân sự: ………. người; án phí hình sự: ………. người; án phí dân sự: ………. người; nghĩa vụ dân sự khác: ………. người).

- Số có tiền sử sử dụng ma tuý: ………. người; đang nghiện ma tuý: ………. người.

3.5. Số vi phạm pháp luật, tái phạm tội trong kỳ(12)

- Vi phạm pháp luật bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an Tòan xã hội: ……………

- Vi phạm pháp luật bị xử lý vi phạm hành chính ………. người (gồm: Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc: ………. người, đưa vào trường giáo dưỡng: ………. người, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:………. người).

- Phạm tội mới: ………. người (Bắt tạm giam, tạm giữ: ………. người; cho tại ngoại: ………. người). Tỷ lệ tái phạm tội: …………….%(13).

2.6. Số liệu khác (nếu có).

**II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG**

**1. Công tác tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù**

Báo cáo kết quả thực hiện công tác tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù và số liệu kèm theo trên các nội dung sau: (có số liệu chứng minh)

a) Tiếp nhận thông báo về phạm nhân trước khi hết thời hạn chấp hành án phạt tù, được đặc xá(14); chú ý đánh giá các trường hợp không đúng địa chỉ hoặc đã thay đổi địa chỉ.

b) Thực hiện tiếp nhận người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (15).Chú ý đánh giá kết quả làm việc với người chấp hành án và xử lý các vấn đề phát sinh (có danh sách kèm theo);số trường hợp không về nơi cư trú theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, đặc xá.

c) Phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá(16).

d) Hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá(17)*.*

đ) Đánh giá và phân loại người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá(18)*.*

e) Thực hiện xem xét việc xóa án tích(19)*.*

g) Kết thúc quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá(20)*.*

h) Nội dung khác về tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong hình phạt tù (nếu có).

**2. Công tác thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng**

Đánh giá tình hình, kết quả và số liệu kèm theo việc thực hiện quy định tại Điều 9 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP và Điều 16 Thông tư số 10/2024/TT-BCA, trên các nội dung sau: (có số liệu chứng minh)

- Tổ chức tuyên truyền công tác tái hòa nhập cộng đồng trên các phương tiện truyền thông Công an nhân dân.

- Phối hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương.

- Tổ chức thực hiện công tác vận động quần chúng tham gia công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Tổ chức các hình thức thông tin, truyền thông, giáo dục phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tình hình trên địa bàn.

- Tổ chức tập huấn về công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Tổ chức hội nghị về công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Nội dung khác về thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng (nếu có).

**3. Công tác thực hiện trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý**

Đánh giá tình hình, kết quả và có số liệu kèm theo về thực hiện Điều 10 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP và Điều 17 Thông tư số 10/2024/TT-BCA, trên các nội dung sau: (có số liệu chứng minh)

a) Tổ chức tư vấn riêng, tư vấn nhóm, chú ý: Đánh giá về tư vấn đối với số mới chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá; hướng dẫn, làm thủ tục đăng ký cư trú; hướng dẫn cấp, đổi, cấp lại Căn cước công dân: hướng dẫn thủ tục xin cấp lý lịch tư pháp; hướng dẫn thủ tục xin xóa án tích; hỗ trợ thực hiện các thủ tục pháp lý, hành chính khác.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu trên cơ sở nhu cầu cần được trợ giúp của người chấp hành xong hình phạt tù.

c) Tư vấn thông qua các buổi nói chuyện, sinh hoạt cộng đồng, diễn đàn với chủ đề về các nội dung người chấp hành xong hình phạt tù cần được trợ giúp.

d) Tư vấn thông qua mạng xã hội, trang thông tin điện tử, email, điện thoại và các phương tiện thông tin, truyền thông khác.

đ) Trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý khác (nếu có).

**4. Thực hiện đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù**

Đánh giá tình hình, kết quả và có số liệu kèm theo về thực hiện Điều 11 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP và khoản 1 Điều 18 Thông tư số 10/2024/TT-BCA, trên các nội dung sau: (có số liệu chứng minh)

a) Dạy nghề, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù.

b) Huy động doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hỗ trợ vốn vay, giới thiệu việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù.

c) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tiếp nhận, giúp đỡ việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù.

d) Nội dung khác về đào tạo nghề, tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù (nếu có).

**5. Công tác hỗ trợ vay vốn cho người chấp hành xong án phạt tù**

a) Thực hiện vay vốn từ Ngân hàng Chính sách theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù. (có số liệu chứng minh)

b) Hỗ trợ vay vốn từ các quỹ và nguồn vốn hợp pháp khác.

**6. Công tác xây dựng các mô hình về tái hòa nhập cộng đồng**

a) Công tác tham mưu việc xây dựng, nhân rộng mô hình, cá nhân điển hình về tái hòa nhập cộng đồng, công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đoàn thể trong triển khai thực hiện các mô hình tái hòa nhập cộng đồng.

b) Kết quả xây dựng, nhân rộng mô hình tái hòa nhập cộng đồng (từng cấp: tỉnh, huyện, xã).

- Số mô hình kỳ trước chuyển sang.

- Số mô hình xây dựng mới (số tăng).

- Số mô hình chấm dứt hoạt động, lý do (số giảm) (cấp tỉnh, huyện, xã).

- Số mô hình đang duy trì hoạt động (lập danh sách tóm tắt các mô hình).

**7. Kết quả thực hiện các biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân tại trại tạm giam, nhà tạm giữ**

Đánh giá tình hình, kết quả và số liệu kèm theo về thực hiện các biện pháp chuẩn bị THNCĐ cho phạm nhân chấp hành án ở trại tạm giam, nhà tạm giữ, theo các nội dung sau:

a) Số liệu phạm nhân (số trước chuyển sang, tăng, giảm, hiện có).

b) Thực hiện tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân(21).

c) Thực hiện định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân(22).

d) Thực hiện Thông báo phạm nhân hết hạn chấp hành án phạt tù(23).

đ) Nội dung khác về thực hiện các biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân ở trại tạm giam, nhà tạm giữ (nếu có).

**8. Các nội dung công tác khác về thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng (nếu có)**

**III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

**1. Ưu điểm**

- Đánh giá tóm tắt kết quả chính đạt được trong công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Tác động của công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với công tác phòng ngừa, hạn chế tình trạng tái vi phạm pháp luật của người chấp hành xong hình phạt tù, đóng góp cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an Tòan xã hội.

- Tác động nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của đối tượng và nhân dân; tác động tích cực đến việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương.

- Tác động, ý nghĩa tích cực khác (nếu có).

**2. Khó khăn, vướng mắc**

Nêu những khó khăn, vướng mắc gặp phải và đánh giá nguyên nhân trong thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn.

**3. Kiến nghị, đề xuất**

Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng tại địa phương (đối với cấp ủy, chính quyền địa phương; đối với cơ quan cấp trên…).

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG (KỲ TỚI)**

Nêu những nhiệm vụ, phương hướng công tác chính cần thực hiện trong kỳ báo cáo tới./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- ………………………...(24);- Lưu:……… |  | **THỦ TRƯỞNG***(ký tên, đóng dấu)* |

**\* Hướng dẫn sử dụng Mẫu HCD-13:** Báo cáo kết quả thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng (HCD-13) do Công an các đơn vị, địa phương thực hiện định kỳ Quý, 6 tháng, năm về công tác tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn.

**(1)** Tên đơn vị Công an cấp trên.

**(2)** Tên đơn vị Công an báo cáo.

**(3)** Số văn bản của đơn vị Công an báo cáo.

**(4)** Địa danh, ngày, tháng, năm ký báo cáo.

**(5)** Kỳ báo cáo: Quý I năm 20…..; 6 tháng đầu năm 20…..; Quý III năm 20…..; năm 20…..

**(6)** Mốc thời gian báo cáo.

Báo cáo Quý I: Tính từ ngày 15/12 năm trước đến ngày 14/3 năm báo cáo.

Báo cáo 6 tháng đầu năm: tính từ ngày 15/12 năm trước đến ngày 14/6 năm báo cáo.

Báo cáo Quý III: Tính từ ngày 15/6 đến ngày 14/9 năm báo cáo.

Báo cáo năm: Tính từ ngày 15/12 năm trước đến ngày 14/12 năm báo cáo.

**(7)** Cơ quan, đơn vị nhận báo cáo.

**(8)** Số hiện còn quản lý của kỳ trước chuyển sang (báo cáo Quý I, 06 tháng đầu năm, năm, tính từ 15/12 năm trước; Quý III tính từ 15/6 năm báo cáo).

**(9)** Số tăng tính trong kỳ báo cáo theo mốc thời gian tại Mục (6).

**(10)** Số giảm tính trong kỳ báo cáo theo mốc thời gian tại Mục (6).

**(11)** Số đang quản lý tính đến ngày 14 tháng báo cáo (Quý I: Tính đến 14/3, 6 tháng đầu năm tính đến: 14/6; Quý III: Tính đến 14/9; báo cáo năm: Tính đến 14/12).

**(12)** Số liệu tính trong khoảng thời gian tại Mục (6). Chỉ tính số vi phạm của đối tượng thuộc diện tái hòa nhập cộng đồng (không tính số vi phạm của người đã được xóa án tích).

**(13)** Tỷ lệ tái phạm tội tính theo công thức sau: Tổng số người phạm tội mới chia cho tổng số đối tượng cần quản lý. Số đối tượng cần quản lý = số kỳ trước chuyển sang + Số tiếp nhận mới (số tăng).

**(14)** Thực hiện Điều 8 Thông tư số 10/2024/TT-BCA

**(15)** Thực hiện Điều 9 Thông tư số 10/2024/TT-BCA

**(16)** Thực hiện Điều 10 Thông tư số 10/2024/TT-BCA

**(17)** Thực hiện khoản 2, khoản 3 Điều 11 Thông tư số 10/2024/TT-BCA.

**(18)** Thực hiện khoản 2, khoản 3 Điều 12 Thông tư số 10/2024/TT-BCA.

**(19)** Thực hiện Điều 13 Thông tư số 10/2024/TT-BCA.

**(20)** Thực hiện Điều 14 Thông tư số 10/2024/TT-BCA.

**(21)** Thực hiện Điều 5 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.

**(22)** Thực hiện Điều 6 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.

**(23)** Thực hiện Điều 8 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.

**(24)** Các nơi nhận báo cáo, ngoài Mục (7).